

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/HS-ST
Ngày 25-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân
2. Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai).

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/HSST-QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang V, tên gọi khác: Không - Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKT và nơi ở: Thôn S, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang Mến và bà Đinh Thị Tách. Bị cáo có vợ là Vũ Thị Thìn sinh năm 1988 (đã ly hôn), Vợ Tân Xa Hiền sinh năm 1999, bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu tại bản án số 10/HSST/2012 ngày 11/01/2012 bị tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 06 (sáu) năm tù giam về tội cố ý gây thương tích đến ngày 31/08/2015 bị cáo được đặc xá bản án này đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố L (có mặt tại phiên tòa).

2. Kiều Xuân K - Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKT và nơi ở: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Xuân Tiến và bà Bùi Thị Mơ. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thu sinh năm 1999

bị cáo có hai con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu tại bản án số 38/HSST/2011 ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo Kiều Xuân K 06 (Sáu) năm tù giam về tội “ Cướp tài sản” Đến ngày 06/11/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương bản án này bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố L “Có mặt tại phiên tòa”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Tiến D

Địa chỉ: Tổ 29, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

2. Chị Thành Thị M

Địa chỉ: Tổ 12, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

Bà Vũ Thị N

Địa chỉ: Tổ 24A, phường P, thành phố L, thành phố L. (vắng mặt tại phiên tòa)

Chị Ngô Kim P

Địa chỉ: Tổ 5, phường Cốc Lếu, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 11/11/2019, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố L làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ 24 A, phường P, thành phố L phát hiện tại phòng 102 nhà nghỉ 520 số nhà 013 đường Phan Đình Phùng có một số đối tượng biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác mời người chứng kiến là chị Vũ Thị N, Ngô Kim P tiến hành kiểm tra các đối tượng trong phòng 102. Quá trình kiểm tra Nguyễn Quang V khai nhận: Khoảng 13 giờ cùng ngày Nguyễn Quang V, Kiều Xuân K, Nguyễn Tiến D, Thành Thị M đang ở trong phòng 102 nhà nghỉ 520 số nhà 013 đường Phan Đình Phùng tổ 24 A phường P, thành phố L đang sử dụng ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố L tiến hành kiểm tra. Nguyễn Quang V tự giác giao nộp cho tổ công tác một hộp Inox hình vuông trên một mặt có ghi chữ Thăng Long bên trong có 08 túi ni lon trong mỗi túi có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng (*được ký hiệu M1*) để ở giường, cạnh chỗ Nguyễn Quang V Ngồi, một ít ma túy dạng hạt tinh thể rắn, màu trắng để ở trong coóng (*dụng cụ sử dụng ma túy đá*) Nguyễn Quang V khai nhận số ma túy trong coóng là của Nguyễn Quang V mới cho vào để sử dụng. Đồng thời chuyển số ma túy ở trong coóng vào một túi nilon (*được ký hiệu M2*) để giao nộp cho cơ quan điều tra.

Nguyễn Quang V khai nhận các hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá Vinh mua về để sử dụng. Nguyễn Quang V khai nhận số ma túy bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ là mua của Vũ Thị Bắc ở số nhà 099 đường Ngô Văn Sở, tổ 22, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai vào ngày 10/11/2019 với giá 1.500.000 đồng. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Quang V 01 điện thoại di động Iphone, 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn một coong thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang V.

Cùng lúc Kiều Xuân K cũng khai nhận đang tàng trữ ma túy và tự giác lấy từ trong túi quần phía bên phải đang mặc giao nộp cho tổ công tác một túi nilon trong túi có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. Kiều Xuân K khai nhận các hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá Kiều Xuân K mua về để sử dụng cho bản thân. Số ma túy bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ là do Kiều Xuân K mua của một người nam giới không quen biết ở ven đường (*Kiên không nhớ tên đường*) thuộc thị trấn Phố Lu, huyện B, tỉnh Lào Cai vào sáng ngày 11/11/2019. Ngoài ra còn thu giữ của Kiều Xuân K 01 điện thoại Nokia.

Nguyễn Tiến D và Thành Thị M cùng khai nhận trước khi bị cơ quan chức năng kiểm tra cả 04 người có tên trên cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng 102 nhà nghỉ 520 số ma túy sử dụng là của Nguyễn Quang V. Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ của Nguyễn Tiến D và Thành Thị M mỗi người 01 điện thoại di động.

Ngoài ra còn thu giữ trong ống thủy tinh để ở xọt góc 05 viên nén hình tròn màu hồng. Nhưng số ma túy này cả Nguyễn Quang V, Kiều Xuân K và Thành Thị M, Nguyễn Tiến D đều khai nhận là không biết của ai.

Ngày 13/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Nguyễn Quang V; Kiều Xuân K. Tại biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 13/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định. Tiến hành mở niêm phong và xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Quang V; Kiều Xuân K như sau:

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Quang V

M1: Các hạt tinh thể rắn màu trắng có tổng khối lượng 2,19 gam; Phòng kỹ thuật hình sự trích mẫu giám định 0,26 gam; còn lại được tái niêm phong hoàn trả cơ quan trưng cầu 1,93 gam;

M3: Các hạt tinh thể rắn màu trắng có tổng khối lượng 0,1 gam; Phòng kỹ thuật hình sự trích mẫu giám định 0,04 gam; còn lại được tái niêm phong hoàn trả cơ quan trưng cầu 0,06 gam;

Vật chứng thu giữ của Kiều Xuân K

M2: Các hạt tinh thể rắn màu trắng có tổng khối lượng 0,23 gam; Phòng kỹ thuật hình sự trích mẫu giám định 0,05 gam; còn lại được tái niêm phong hoàn trả cơ quan trung cầu 0,18 gam;

Vật chứng thu giữ tại phòng 102 nhà nghỉ 520 ngày 11/11/2019

M4: Các viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,49 gam; Phòng kỹ thuật hình sự trích mẫu giám định 0,19 gam; còn lại được tái niêm phong hoàn trả cơ quan trung cầu 0,3 gam.

Tại kết luận giám định số 255/GĐMT, ngày 15/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận các mẫu gửi giám định như sau:

M1: 2,19 gam các hạt tinh thể rắn màu trắng là loại chất ma túy Methamphetamine;

M2: 0,23 gam các hạt tinh thể rắn màu trắng là loại chất ma túy Methamphetamine;

M3: 0,1 gam các hạt tinh thể rắn màu trắng là loại chất ma túy Methamphetamine;

M4: 0,49 gam các viên nén hình tròn màu hồng là loại chất ma túy Methamphetamine.

Nguồn gốc số ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 2,29 gam (M1+M3) bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ ngày 11/11/2019, theo lời khai của Bị cáo Nguyễn Quang V là mua của Vũ Thị Bắc. Ngoài lời khai của bị cáo ra quá trình điều tra không có tài liệu nào khác nên không chứng minh làm rõ được.

Nguồn gốc số ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,23 gam (M2) bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ ngày 11/11/2019, theo lời khai của Bị cáo Kiều Xuân K là mua của một người nam giới không quen biết ở ven đường (*Kiên không nhớ tên đường*) thuộc thị trấn Phố Lu, huyện B, tỉnh Lào Cai. Ngoài lời khai của bị cáo ra quá trình điều tra không có tài liệu nào khác nên không chứng minh làm rõ được.

Nguồn gốc số ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,49 gam (M4) Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại phòng 102 nhà nghỉ 520 ngày 11/11/2019, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Quang V, Kiều Xuân K và lời khai của Nguyễn Tiến D; Thành Thị M đều khai số ma túy trên không biết là của ai. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tách số ma túy này sau đó tiếp tục chứng minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với Nguyễn Tiến D và Thành Thị M là những người cùng nhau sử dụng ma túy với Nguyễn Quang V và Kiều Xuân K tại phòng 102 nhà nghỉ 520 số nhà 013 đường Phan Đình Phùng tổ 24 A phường P, thành phố L. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Tiến D và Thành Thị M là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Tiến D và Thành Thị M xét thấy không liên quan đến vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả cho Nguyễn Tiến D và Thành Thị M là đúng quy định.

Cáo trạng số 137/KSĐT ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Quang V, bị cáo Kiều Xuân K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là điểm c khoản 1 điều 249- Bộ luật Hình sự.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (hai) năm tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Quang Vinh

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Kiều Xuân K phạm tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Kiều Xuân K với mức án từ 01 (Một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Kiều Xuân K.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy (Methamphetamine)còn lại sau giám định.

Đối với bị cáo Nguyễn Quang V : Tịch thu tiêu hủy 01(Một) chai nhựa trên nắp chai có gắn một coong thủy tinh và 01(một) đoạn ống hút nhựa; 01 (Một) hộp Inox hình vuông trên mặt có ghi chữ Thăng Long.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 359152075027884 (đã qua sử dụng) để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Quang V 01(Một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang V

Đối với bị cáo Kiều Xuân K: Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số seri: 357159066193767 (đã qua sử dụng) để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Quá trình điều tra Nguyễn Quang V và Kiều Xuân K khai nhận:

Khoảng 13 giờ cùng ngày Nguyễn Quang V, Kiều Xuân K, Nguyễn Tiến D, Thành Thị M đang ở trong phòng 102 nhà nghỉ 520 số nhà 013 đường Phan Đình Phùng tổ 24 A phường P, thành phố L đang sử dụng ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố L tiến hành kiểm tra. Nguyễn Quang V tự giác giao nộp cho tổ công tác một hộp Inox hình vuông trên một mặt có ghi chữ Thăng Long bên trong có 08 túi ni lon trong mỗi túi có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng (*được ký hiệu M1*) để ở giường, cạnh chỗ Nguyễn Quang V Ngồi, một ít ma túy dạng hạt tinh thể rắn, màu trắng để ở trong coóng (*dụng cụ sử dụng ma túy đá*) Nguyễn Quang V khai nhận số ma túy trong coóng là của Nguyễn Quang V mới cho vào để sử dụng. Đồng thời chuyển số ma túy ở trong coóng vào một túi nilon (*được ký hiệu M2*) để giao nộp cho cơ quan điều tra. Nguyễn Quang V khai nhận các hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá Nguyễn Quang V mua về để sử dụng. Nguyễn Quang V khai nhận số ma túy bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ là mua của Vũ Thị Bắc ở số nhà 099 đường Ngô Văn Sở, tổ 22, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai vào ngày 10/11/2019 với giá 1.500.000 đồng.

Kiều Xuân K cũng khai nhận đang tàng trữ ma túy và tự giác lấy từ trong túi quần phía bên phải đang mặc giao nộp cho tổ công tác một túi nilon trong túi có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. Kiều Xuân K khai nhận các hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá Kiều Xuân K mua về để sử dụng cho bản thân. Số ma túy bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ là do Kiều Xuân K mua của một người nam giới không quen biết ở ven đường (*Kiên không nhớ tên đường*) thuộc thị trấn Phố Lu, huyện B, tỉnh Lào Cai vào sáng sáng ngày 11/11/2019. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Quang V và bị cáo Kiều Xuân K phạm tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Quang V là người có nhân thân xấu tại bản án số 10/HSST/2012 ngày 11/01/2012 bị tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 06 (sáu) năm tù giam về tội cố ý gây thương tích đến ngày 31/8/2015 Nguyễn Quang V được đặc xá. Bị cáo Kiều Xuân K là người có nhân thân xấu tại bản án số 38/HSST/2011 ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo Kiều Xuân K 06 (Sáu) năm tù giam về tội “Cướp tài sản” Đến ngày 06/11/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Xong xét thấy các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đối với ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,49 gam được niêm phong ký hiệu (M4) Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại phòng 102 nhà nghỉ 520 ngày 11/11/2019, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Quang V, Kiều Xuân K và lời khai của Nguyễn Tiến D; Thành Thị M đều khai số ma túy trên không biết là của ai. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tách số ma túy này sau đó tiếp tục chứng minh làm rõ để xử lý sau.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nguyễn Quang V và bị cáo Kiều Xuân K không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về vật chứng vụ án: Khi bắt giữ bị cáo Nguyễn Quang V và bị cáo Kiều Xuân K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã thu giữ bị cáo Nguyễn Quang V một hộp Inox hình vuông bên trong có 08 (Tám) gói nilon bên trong mỗi túi có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng có tổng khối lượng là 2,19 (Hai phẩy mười chín) gam trích 0,26 gam để giám định còn lại 1,93 (Một phẩy chín mươi ba) gam hoàn lại cơ quan trung cầu. Thu giữ trong Coong (dụng cụ sử dụng ma túy) các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,1 gam trích mẫu giám định 0,04 gam còn lại 0,06 gam hoàn lại cơ quan trung cầu.

Thu giữ của bị cáo Kiều Xuân K 01 túi nilon trong túi có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng có tổng khối lượng là 0,23 (Không phẩy hai mươi ba)gam trích mẫu giám định 0,05 gam còn lại 0,18 gam hoàn lại cơ quan trung cầu. Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối 01(Một) chai nhựa trên nắp chai có gắn một coong thủy tinh và 01(một) đoạn ống hút nhựa; 01 (Một) hộp Inox hình vuông trên mặt có ghi chữ Thăng Long thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang V xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 359152075027884 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang V cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01(Một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang V là giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số seri: 357159066193767 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Kiều Xuân K cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/11/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51- Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Kiều Xuân K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Kiều Xuân K 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/11/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu hủy 1,19 (Một phẩy mười chín) gam Methamphetamine được tái niêm phong theo quy định bằng bì thư in sẵn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Quang V ngày 11/11/2019 tại phòng 102 nhà nghỉ 520, tổ 24^a, phường P, thành phố L (M1).

Tịch thu tiêu hủy 0,18(không phẩy mười tám) gam Methamphetamine được tái niêm phong theo quy định bằng bì thư in sẵn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt bì niêm phong có ghi: “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Kiều Xuân K ngày 11/11/2019 tại phòng 102 nhà nghỉ 520, tổ 24^a, phường P, thành phố L (M2).

Tịch thu tiêu hủy 0,06 (Không phẩy không sáu) gam Methamphetamine được tái niêm phong theo quy định bằng bì thư in sẵn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Quang V ngày 11/11/2019 tại phòng 102 nhà nghỉ 520, tổ 24^a, phường P, thành phố L (M3).

Đối với Nguyễn Quang V: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) hộp Inox hình vuông trên mặt có ghi chữ Thăng Long. 01 (Một) chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 (một) Coong thủy tinh và 01 (Một) đoạn ống hút nhựa.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 359152075027884 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Quang V 01(Một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang V

Đối với bị cáo Kiều Xuân K: Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số seri: 357159066193767 (đã qua sử dụng) để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng 03/12/2019)

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Quang V và Kiều Xuân K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Bị cáo;
- Sở TP
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương